

**NGHỊ QUYẾT**  
**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH**  
**về phát triển du lịch giai đoạn 2025 - 2030**

-----

**I- TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN**

Xác định tầm quan trọng cũng như tiềm năng, lợi thế trong phát triển du lịch, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV đã ban hành Kết luận số 94-KL/TU ngày 23/01/2021 về phát triển du lịch tỉnh Sơn La đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Sau 05 năm thực hiện, Công tác phát triển du lịch tỉnh Sơn La đạt được nhiều kết quả quan trọng; nhận thức về du lịch của toàn xã hội đã chuyển biến tích cực, vị thế của ngành Du lịch đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh được định hình; khách du lịch đến Sơn La ngày một tăng cao, giai đoạn 2021-2025, tỉnh Sơn La đón hơn 18,97 triệu lượt khách du lịch, doanh thu từ hoạt động du lịch đạt hơn 20.670 tỷ đồng (*trong đó năm 2025 tổng lượt khách du lịch đạt 5,38 triệu lượt, doanh thu đạt 6.360 tỷ đồng*), tăng trưởng nhanh, ổn định ở mức 13%/năm; công tác quy hoạch liên quan đến du lịch được lập phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; hạ tầng du lịch được quan tâm đầu tư theo hướng đồng bộ; thu hút đầu tư được đẩy mạnh; nhiều sản phẩm du lịch tiêu biểu được hình thành; chất lượng nguồn nhân lực, dịch vụ du lịch từng bước được nâng cao; công tác truyền thông, quảng bá, xúc tiến du lịch được thực hiện thông qua nhiều hình thức đa dạng, phong phú; Khu du lịch Mộc Châu được công nhận là Khu du lịch quốc gia và được Tổ chức Giải thưởng Du lịch Thế giới vinh danh là “Điểm đến thiên nhiên hàng đầu Châu Á” liên tiếp 4 năm (2022, 2023, 2024, 2025) và “Điểm đến thiên nhiên hàng đầu thế giới” trong 3 năm (2022, 2023, 2025); Vùng lòng hồ thủy điện Sơn La được đưa vào quy hoạch hệ thống du lịch quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 tại Quyết định 509/QĐ-TTg ngày 13/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ đã tạo thế và lực mới cho sự phát triển Du lịch Sơn La, từng bước được khẳng định hình ảnh, thương hiệu trên bản đồ du lịch Việt Nam và khu vực. Sự tăng trưởng của ngành du lịch đã tác động lan tỏa đến nhiều ngành, lĩnh vực khác; tạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế, góp phần xóa đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống cho người dân; bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, phát triển du lịch chưa tương xứng với vị trí, tiềm năng, lợi thế của tỉnh; quy hoạch và quản lý quy hoạch còn có những hạn chế; chưa có nhà đầu tư chiến lược đầu tư những công trình, dự án lớn mang tính biểu tượng, tạo điểm nhấn cho phát triển du lịch; hạ tầng, nguồn nhân lực du lịch còn thiếu và yếu; chưa xây dựng được sản phẩm, dịch vụ du lịch cao cấp; chất lượng, hiệu quả công tác xúc

tiền, quảng bá ở thị trường khách nước ngoài còn hạn chế; khách du lịch quốc tế đến với Sơn La thấp.

Những khó khăn, hạn chế trên có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó chủ yếu là do: Nguồn lực đầu tư cho phát triển du lịch còn thấp; kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông kết nối vùng còn thiếu và chưa đồng bộ; nhiều văn bản quy phạm pháp luật ngành du lịch và các ngành, lĩnh vực khác liên quan còn bất cập, chồng chéo, chưa theo kịp thực tế phát triển; tổ chức, bộ máy cán bộ làm công tác du lịch còn thiếu và yếu, số lượng cán bộ có chuyên ngành đào tạo về du lịch còn hạn chế, hầu hết các địa phương chưa có biên chế chuyên ngành về du lịch; cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển du lịch chưa đủ sức hấp dẫn để kích cầu, thúc đẩy phát triển du lịch, đặc biệt là chính sách thu hút các nhà đầu tư chiến lược; việc triển khai một số dự án phát triển du lịch còn chậm, phát triển du lịch cộng đồng còn nhiều vướng mắc về đất đai.

Để phát huy tiềm năng, lợi thế từng bước đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết về phát triển du lịch tỉnh Sơn La giai đoạn 2025-2030, cụ thể:

## **II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**

### **1. Quan điểm**

Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, là định hướng chiến lược quan trọng của tỉnh, đồng thời là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành và toàn xã hội, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của cấp ủy Đảng và sự quản lý tập trung của chính quyền các cấp.

Tập trung xây dựng Khu du lịch quốc gia Mộc Châu trở thành một trong những khu du lịch hàng đầu của vùng Trung du và Miền núi phía Bắc, Khu du lịch vùng lòng hồ thủy điện Sơn La định hướng trở thành khu du lịch quốc gia, Khu du lịch Tà Xùa, Quỳnh Nhai, Ngọc Chiến, Pha Đin, Mường Chanh...trở thành Khu du lịch cấp tỉnh; Ưu tiên nguồn lực đầu tư để phát triển hạ tầng du lịch theo thứ tự: Khu du lịch (*di tích*) cấp Quốc gia, Khu du lịch (*di tích*) cấp tỉnh; ưu tiên nguồn lực đầu tư cho các khu, điểm thu hút lượng khách du lịch lớn, theo quan điểm "*đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư*" để tạo sản phẩm du lịch đặc trưng; phát huy lợi thế của tỉnh về văn hóa và nông nghiệp để phát triển sản phẩm du lịch đa dạng, độc đáo, hấp dẫn; lấy văn hóa và nông nghiệp làm nền tảng cốt lõi để phát triển các loại hình, sản phẩm du lịch.

Phát triển du lịch gắn với bảo vệ, phát huy giá trị cảnh quan thiên nhiên, môi trường sinh thái, hướng tới phát triển bền vững và tạo động lực quan trọng cho tăng trưởng kinh tế. Đẩy mạnh xây dựng hệ sinh thái du lịch thông minh, ứng dụng công nghệ số trong quản lý, xúc tiến và trải nghiệm du lịch; thúc đẩy tăng trưởng du khách trong nước và quốc tế cả về số lượng và chất lượng. Kết hợp chặt chẽ phát triển du lịch với bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng Sơn La trở thành điểm đến an toàn, thân thiện và hấp dẫn.

### **2. Mục tiêu**

#### **2.1. Mục tiêu chung**

Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, đưa Sơn La trở thành trọng điểm du lịch của vùng trung du và miền núi phía Bắc và vùng biên giới Việt Nam - Lào; một trong những trung tâm du lịch vùng Trung du và Miền núi phía Bắc và là một trong những khu vực động lực phát triển du lịch quốc gia.

Về văn hóa - xã hội: Du lịch góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá, tạo sinh kế cho cộng đồng, góp phần thực hiện thắng lợi các chương trình mục tiêu quốc gia; nâng cao dân trí và đời sống tinh thần của người dân.

Về môi trường: Phát triển du lịch bền vững gắn với bảo vệ môi trường; ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu; đa số các khu, điểm du lịch, các cơ sở lưu trú du lịch và các cơ sở kinh doanh dịch vụ khác không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi nilon khó phân hủy.

Về an ninh, quốc phòng: Góp phần khẳng định và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia, giữ vững an ninh, trật tự và an toàn xã hội.

## **2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

- Tổng lượt khách du lịch đạt 9 triệu lượt/năm (*với tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2025-2030 ước đạt 11%/năm*); trong đó có khoảng: 100 nghìn lượt khách du lịch quốc tế.

- Tổng doanh thu từ khách du lịch đạt 12.420 tỷ đồng/năm (*với tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2025-2030 ước đạt 15%/năm*).

- Mức chi tiêu bình quân đối với khách du lịch là 1,3-1,4 triệu/khách/ngày.

- Thời gian lưu trú trung bình của khách du lịch (*cả quốc tế và nội địa*) đạt khoảng 2,2-2,4 ngày.

- Giải quyết việc làm cho 25.000 - 27.000 lao động, trong đó có khoảng 9.600-9.800 lao động trực tiếp.

- Hoàn thành và công bố quy hoạch khu du lịch Quốc gia vùng lòng hồ Sông Đà; Quyết định công nhận khu du lịch cấp tỉnh với ít nhất 3 khu: Quỳnh Nhai, Tà Xùa, Ngọc Chiến.

## **III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

### **1. Đổi mới nhận thức, tư duy và tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, đảng, chính quyền các cấp về phát triển du lịch**

Tập trung quán triệt và tổ chức thực hiện đồng bộ chủ trương, chính sách và định hướng phát triển du lịch của Đảng, Nhà nước, quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển du lịch của tỉnh trong toàn hệ thống chính trị, từng bước nâng cao uy tín, thương hiệu và sức hấp dẫn của du lịch Sơn La, phấn đấu đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng, mũi nhọn của tỉnh.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, sự quản lý điều hành của chính quyền đối với phát triển du lịch; phát huy vai trò tham mưu của các sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội và chính quyền địa phương trong triển khai các giải pháp phát triển du lịch. Huy động sự tham gia, đồng thuận của

doanh nghiệp và Nhân dân, tạo sự thống nhất, đồng bộ trong thực hiện nhiệm vụ phát triển du lịch.

Thực hiện tốt công tác nêu gương, biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến để lan tỏa tinh thần tích cực và xây dựng hình ảnh du lịch Sơn La an toàn, thân thiện, hấp dẫn.

## **2. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về du lịch**

Nghiên cứu xây dựng, ban hành các chính sách, cơ chế ưu đãi đầu tư du lịch, hỗ trợ phát triển du lịch như: Khuyến khích, kêu gọi các nhà đầu tư chiến lược, có tiềm lực vào lĩnh vực du lịch nghỉ dưỡng cao cấp và MICE; ưu đãi trong các lĩnh vực đầu tư phát triển sản phẩm du lịch độc đáo, khác biệt, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng cao cấp, du lịch cộng đồng và du lịch nông nghiệp công nghệ cao; thu hút nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao; truyền thông, quảng bá xúc tiến du lịch mở rộng thị trường khách du lịch; hỗ trợ nghiên cứu và triển khai đề tài, đề án khoa học công nghệ về du lịch; áp dụng các chính sách ưu đãi (*đất đai, thuế, vốn*) để thu hút các dự án đầu tư xanh và thân thiện với môi trường...

Tập trung nâng cao chất lượng công tác tham mưu, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch; chủ động cụ thể hóa, triển khai đồng bộ các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, thực hiện nghiêm Luật Du lịch và các văn bản chỉ đạo của Trung ương và địa phương.

Rà soát, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy quản lý du lịch, Trung tâm xúc tiến du lịch theo hướng tinh gọn, thống nhất và nghiên cứu, triển khai cơ chế quản lý phù hợp đối với khu du lịch quốc gia trong điều kiện thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng dịch vụ, cơ sở lưu trú và các điểm đến du lịch, bảo đảm tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật; kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý các hành vi làm tổn hại tài nguyên, môi trường và hình ảnh điểm đến. Đẩy mạnh số hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế "*một cửa*", rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ; đồng thời rà soát, cắt giảm các thủ tục không còn phù hợp, chủ động tháo gỡ khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng, giao đất, cấp đất cho các dự án du lịch.

Tiếp tục quan tâm đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị và hạ tầng kỹ thuật phục vụ công tác quản lý nhà nước về du lịch, bảo đảm điều kiện làm việc hiện đại, đồng bộ cho các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ quản lý, hướng dẫn và hỗ trợ phát triển du lịch.

## **3. Xây dựng Quy hoạch phát triển du lịch và Tổ chức không gian du lịch**

### **3.1. Xây dựng Quy hoạch phát triển du lịch**

Tập trung nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch xây dựng; đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện các đồ án quy hoạch, bảo đảm đồng bộ, tầm nhìn dài hạn, phù hợp tiềm năng, lợi thế và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương. Tăng cường rà soát, đánh giá định kỳ các đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị đã được lập từ giai đoạn

trước để làm cơ sở lập mới hoặc điều chỉnh, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn phát triển theo từng giai đoạn. Thực hiện công khai, minh bạch thông tin quy hoạch, tạo điều kiện để người dân, doanh nghiệp, các tổ chức và cá nhân dễ dàng tiếp cận thông tin và tham gia giám sát quá trình tổ chức thực hiện quy hoạch. Nghiên cứu đánh giá, quy hoạch các khu điểm mới có tiềm năng phát triển du lịch, đa dạng các loại hình du lịch trên địa bàn tỉnh.

Ưu tiên lập, điều chỉnh và triển khai các quy hoạch trọng điểm trong lĩnh vực du lịch, gồm: Quy hoạch chung Khu du lịch quốc gia Mộc Châu; quy hoạch Khu du lịch Tà Xùa, Quỳnh Nhai, Ngọc Chiến, Pha Đin, Mường Chanh...; triển khai lập quy hoạch chung vùng lòng hồ thủy điện Sơn La đảm bảo phù hợp với Quy hoạch hệ thống du lịch quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2045 theo Quyết định số 509/QĐ-TTg ngày 13/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ; điều chỉnh quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị Di tích quốc gia đặc biệt Nhà tù Sơn La... tạo nền tảng đồng bộ về hạ tầng, không gian và sản phẩm du lịch.

Ứng dụng công nghệ số và hệ thống bản đồ thông tin địa lý (GIS) trong quá trình rà soát, đánh giá và lập quy hoạch nhằm xác định rõ các vùng có giá trị sinh thái, cảnh quan và các khu vực dễ bị tổn thương bởi biến đổi khí hậu, từ đó phân vùng phát triển hợp lý.

### **3.2. Tổ chức không gian du lịch**

Định hướng phát triển không gian du lịch trên cơ sở Quy hoạch không gian du lịch Việt Nam và định hướng phát triển kinh tế – xã hội của địa phương, hình thành 05 cực tăng trưởng du lịch chủ đạo của tỉnh, gồm: Khu du lịch quốc gia Mộc Châu; Vùng lòng hồ thủy điện Sơn La; Khu du lịch Tà Xùa; Khu du lịch Ngọc Chiến; Khu du lịch Pha Đin, Mường Chanh.

Khu du lịch quốc gia Mộc Châu: xây dựng thành Khu du lịch quốc gia bền vững, xanh, giàu bản sắc, lấy thiên nhiên và văn hóa dân tộc làm cốt lõi, phát triển trở thành trung tâm du lịch tổng hợp, chất lượng cao của vùng Trung du và Miền núi phía Bắc; ưu tiên du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái, nông nghiệp, du lịch cộng đồng; thu hút các dự án dịch vụ, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng cao cấp, mang tầm quốc gia và quốc tế.

Vùng lòng hồ thủy điện Sơn La: Khai thác vẻ đẹp thiên nhiên hùng vĩ và thơ mộng của lòng hồ thủy điện để tạo ra các sản phẩm độc đáo như phát triển du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm lòng hồ, du lịch cộng đồng gắn với trải nghiệm văn hóa các dân tộc; hình thành các tuyến du lịch đường thủy, điểm dừng chân, bến thuyền; gắn phát triển du lịch với bảo vệ tài nguyên nước, môi trường sinh thái, nuôi trồng thủy sản và sinh kế bền vững cho người dân.

Khu du lịch Tà Xùa: Phát triển du lịch sinh thái, văn hóa, khám phá thiên nhiên, du lịch mạo hiểm, du lịch trải nghiệm gắn với cảnh quan núi cao và khí hậu đặc thù; kiểm soát quy mô phát triển, hạn chế bê tông hóa, bảo đảm giữ gìn cảnh quan và hệ sinh thái tự nhiên, giữ rừng như một nền tảng kết lõi; giữ gìn và phát huy phong tục, tập quán, trang phục truyền thống (thổ cẩm) và bản sắc văn hóa của đồng bào Mông.

Khu du lịch Ngọc Chiến: Phát triển du lịch nghỉ dưỡng suối khoáng nóng kết

hợp du lịch cộng đồng, văn hóa truyền thống; bảo tồn văn hóa dân tộc, phong tục tập quán, cảnh quan thiên nhiên, không gian bản làng; nâng cao chất lượng dịch vụ homestay, chăm sóc sức khỏe, nghỉ dưỡng sinh thái; phát triển du lịch gắn với hoạt động sản xuất nông nghiệp (*trồng trọt, chăn nuôi, thu hoạch*), thúc đẩy sản xuất nông sản sạch, nâng cao thu nhập cho người dân; *đẩy mạnh liên kết vùng nhất là với các xã, tỉnh trong vùng trung du và miền núi phía Bắc*, kết nối tạo ra sản phẩm du lịch mới đặc sắc, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các địa phương để cùng nhau phát triển.

Khu du lịch Pha Đin: Phát huy lịch sử hào hùng, văn hóa bản địa và vẻ đẹp cảnh quan Đèo Pha Đin để phát triển du lịch lịch sử - văn hóa, du lịch tâm linh, du lịch sinh thái và du lịch trải nghiệm gắn với danh thắng, di tích tăng cường kết nối với các tuyến du lịch liên tỉnh, liên vùng.

Khu du lịch Mường Chanh: Phát triển du lịch trên cơ sở kế thừa và phát huy giá trị lịch sử cách mạng, gắn với không gian văn hóa đặc trưng của cộng đồng dân tộc Thái như phong tục, tập quán, trang phục truyền thống, nghề gốm bản địa; đồng thời khai thác hiệu quả hệ thống tài nguyên sinh thái và trải nghiệm cộng đồng, hình thành các sản phẩm du lịch mang bản sắc riêng, bền vững và có sức cạnh tranh.

#### **4. Tăng cường thu hút đầu tư, huy động nguồn lực và phát triển hệ thống doanh nghiệp, hợp tác xã du lịch**

##### ***4.1. Tăng cường thu hút đầu tư, huy động nguồn lực***

Tập trung huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư để phát triển hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, tạo nền tảng thúc đẩy tăng trưởng bền vững, phấn đấu đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Hàng năm rà soát, xây dựng danh mục các dự án du lịch trọng điểm có tính khả thi cao để đưa vào quy hoạch và kế hoạch xúc tiến đầu tư; ưu tiên các khu vực có lợi thế về cảnh quan, văn hóa và hạ tầng giao thông, công khai thông tin trên các kênh chính thống và tại các sự kiện xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước. Xây dựng và triển khai chương trình xúc tiến đầu tư - du lịch bài bản, chuyên nghiệp, chủ động tiếp cận và làm việc với các nhà đầu tư chiến lược, các tập đoàn lớn trong và ngoài nước để thu hút các dự án du lịch quy mô lớn, chất lượng cao.

Thúc đẩy quan hệ đối tác công tư, liên kết triển khai hiệu quả các chương trình, dự án của các ngành, lĩnh vực khác để tạo nguồn lực tổng hợp cho phát triển hạ tầng và sản phẩm du lịch như giao thông, sân bay, khu ẩm thực, trung tâm hội nghị – triển lãm, trung tâm biểu diễn nghệ thuật truyền thống, làng nghề và các điểm di tích lịch sử - văn hóa. *Đẩy mạnh liên kết vùng và hợp tác giữa các địa phương trong thu hút đầu tư và phát triển sản phẩm, mở rộng thị trường khách trong nước và quốc tế. Tăng cường giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư, tháo gỡ những vướng mắc khó khăn về đất đai, quy hoạch, bảo đảm các dự án du lịch được triển khai đúng tiến độ, đạt mục tiêu và hiệu quả đề ra.*

Tăng cường đầu tư, khắc phục tình trạng xuống cấp về hạ tầng du lịch (*giao thông, y tế...*) tại các khu, điểm du lịch, với quan điểm "*đầu tư công dẫn dắt đầu tư*

tu", trong đó tập trung ưu tiên các vùng trọng điểm cấp Quốc gia, cấp tỉnh, ưu tiên đầu tư các khu, điểm có lượng khách du lịch lớn.

#### **4.2. Phát triển hệ thống doanh nghiệp, hợp tác xã, du lịch cộng đồng**

Hoàn thiện môi trường đầu tư, kinh doanh du lịch theo hướng minh bạch, ổn định; rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp và hợp tác xã du lịch tiếp cận đất đai, vốn và các chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

Thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp có năng lực đầu tư vào các khu, điểm du lịch trọng điểm; đồng thời hỗ trợ củng cố và phát triển hợp tác xã du lịch, đặc biệt là tháo gỡ những vướng mắc để phát triển du lịch cộng đồng, gắn với việc sử dụng đất đa mục tiêu theo quy định, từng bước hình thành hệ thống doanh nghiệp và hợp tác xã đủ năng lực và quy mô phù hợp.

Tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp và hợp tác xã du lịch ứng dụng công nghệ số trong quản lý, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm, qua đó mở rộng thị trường, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh. Tăng cường vai trò quản lý nhà nước thông qua việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh du lịch; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp và hợp tác xã, bảo đảm môi trường đầu tư - kinh doanh lành mạnh.

Phát huy vai trò của Hiệp hội Du lịch trong việc kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và các hộ kinh doanh dịch vụ du lịch, góp phần hình thành mạng lưới liên kết bền vững trong toàn ngành.

#### **5. Phát triển sản phẩm, dịch vụ du lịch gắn với phát huy lợi thế của tỉnh về văn hóa và nông nghiệp đặc trưng, bảo vệ tài nguyên, môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu**

Phát huy giá trị các di tích lịch sử; tập trung khai thác giá trị văn hóa các dân tộc, xây dựng và hoàn thiện sản phẩm du lịch đặc trưng gắn với giáo dục truyền thống, bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc: Thái, Mông, Dao, Mường; bảo tồn, phục dựng không gian văn hóa bản làng, kiến trúc nhà sàn, làng nghề truyền thống, ẩm thực, trang phục, dân ca, dân vũ và các lễ hội đặc sắc.

Phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn dựa trên lợi thế sản xuất nông nghiệp đặc trưng của tỉnh như: cây ăn quả, cà phê, chè, bò sữa, dược liệu; hình thành các vùng du lịch nông nghiệp công nghệ cao, khu tham quan - trải nghiệm - thu hoạch sản phẩm kết hợp dịch vụ lưu trú homestay, farmstay.

Hướng dẫn các địa phương lựa chọn, xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng gắn với lợi thế từng vùng; khuyến khích phát triển các mô hình du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm văn hóa và du lịch làng nghề gắn với bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể, tạo sinh kế ổn định cho người dân bản địa.

Phát triển các loại hình du lịch có tiềm năng như du lịch trekking, hiking; du lịch sinh thái nông nghiệp, du lịch sinh thái rừng, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng cuối tuần, du lịch hội nghị, hội thảo (MICE), du lịch thể thao (đua mô tô, ô tô, xe đạp địa hình, chạy marathon, leo núi, bay trải nghiệm dù lượn...), dịch vụ du lịch đêm nhằm đa dạng hóa sản phẩm và mở rộng thị trường.

Thực hiện quản lý chặt chẽ việc khai thác, sử dụng tài nguyên du lịch; bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, hệ sinh thái rừng, nguồn nước và đa dạng sinh học; đảm bảo cân bằng giữa phát triển du lịch và bảo vệ môi trường. Khuyến khích các mô hình du lịch sinh thái, du lịch xanh, du lịch cộng đồng; xây dựng các tiêu chuẩn, quy định về bảo vệ môi trường tại các khu, điểm du lịch; nâng cao năng lực quản lý môi trường của các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp du lịch. Xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch thích ứng thiên tai, khuyến khích doanh nghiệp áp dụng công nghệ thân thiện môi trường, giảm phát thải và sử dụng năng lượng hiệu quả.

Triển khai hiệu quả các chương trình, dự án hợp tác với tổ chức, đối tác quốc tế nhằm xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch gắn với thiên nhiên, nông nghiệp và văn hóa bản địa, hướng tới du lịch bền vững và nâng cao đời sống kinh tế – xã hội của người dân.

## **6. Tăng cường xúc tiến, quảng bá; xây dựng phát triển thương hiệu du lịch và liên kết, hợp tác về phát triển du lịch**

### **6.1. Tăng cường xúc tiến, quảng bá**

Xây dựng kế hoạch xúc tiến, quảng bá du lịch dài hạn, chuyên nghiệp và hiệu quả, bảo đảm đồng bộ từ nghiên cứu thị trường, xây dựng sản phẩm đến triển khai hoạt động quảng bá; quảng bá hình ảnh du lịch Sơn La gắn với thông điệp, logo và khẩu hiệu nhận diện riêng, phản ánh rõ nét văn hóa, thiên nhiên và con người địa phương. Đổi mới nội dung và hình thức tuyên truyền, kết hợp hài hòa giữa các phương tiện truyền thông truyền thống và nền tảng số như website, mạng xã hội, ứng dụng du lịch thông minh nhằm lan tỏa hình ảnh Sơn La đến đông đảo du khách trong và ngoài nước.

Tăng cường tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch tại tỉnh và các địa phương có thị trường khách tiềm năng trong nước và quốc tế; chuẩn bị tốt các điều kiện để đăng cai tổ chức năm du lịch Quốc gia tại Sơn La; tích cực tham gia hội chợ, hội thảo, diễn đàn du lịch, kết hợp kích cầu và đăng ký tổ chức các hội nghị, hội thảo, hội chợ quốc tế theo chuyên đề tại Sơn La nhằm nâng cao vị thế, sức hấp dẫn của điểm đến. Chủ động mời các đoàn Famtrip gồm doanh nghiệp lữ hành, chuyên gia du lịch, phóng viên báo chí trong nước và quốc tế đến khảo sát, đánh giá chất lượng dịch vụ tại các khu, điểm, bản du lịch, nhà hàng, khách sạn, qua đó hoàn thiện sản phẩm chất lượng cao, hình thành các tour, tuyến du lịch nội tỉnh, liên tỉnh, liên vùng và liên quốc gia để thu hút nhà đầu tư và du khách đến với Sơn La.

Chủ động hợp tác với cơ quan truyền thông trung ương, hãng hàng không, doanh nghiệp lữ hành lớn, các tổ chức, cá nhân sáng tạo nội dung số, KOL uy tín để quảng bá điểm đến Sơn La, mở rộng thị trường và tăng cường nhận diện thương hiệu du lịch tỉnh.

### **6.2. Xây dựng, phát triển thương hiệu**

Tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành trong xây dựng và phát triển thương hiệu, bảo đảm tính thống nhất, hiệu quả và đồng bộ trong truyền thông, xúc tiến du lịch. Khuyến khích doanh nghiệp, cộng đồng và người dân tích cực tham gia

sáng tạo, giới thiệu và bảo vệ thương hiệu du lịch tỉnh, góp phần nâng cao giá trị và uy tín của điểm đến.

Xây dựng kế hoạch triển khai thương hiệu du lịch Sơn La theo từng giai đoạn, phân công rõ trách nhiệm cho các cấp, ngành và địa phương trong quản lý, quảng bá và phát triển thương hiệu. Thiết lập các tiêu chuẩn, hướng dẫn và quy trình áp dụng bộ nhận diện thương hiệu (*logo, slogan, ấn phẩm truyền thông*) đồng bộ trên tất cả các sản phẩm, dịch vụ và sự kiện du lịch của tỉnh.

Tổ chức các chương trình đào tạo, hội thảo và tập huấn cho doanh nghiệp, hợp tác xã, cộng đồng và người dân về cách sử dụng, quảng bá và bảo vệ thương hiệu du lịch tỉnh.

### **6.3. Liên kết vùng và hợp tác phát triển du lịch**

Đẩy mạnh liên kết với các địa phương trong vùng và cả nước trong phát triển du lịch, xây dựng cơ chế phối hợp thường xuyên trong quản lý, phát triển sản phẩm, xúc tiến và quảng bá; phát huy vai trò của Sơn La trong mạng lưới du lịch vùng Trung du, miền núi phía Bắc và các thành phố lớn trong và ngoài nước. Thiết lập cơ chế liên kết vùng và liên tỉnh, xây dựng quy chế phối hợp, trao đổi thông tin định kỳ giữa các sở, ngành, địa phương và doanh nghiệp du lịch nhằm triển khai đồng bộ các hoạt động xúc tiến, quảng bá và phát triển sản phẩm.

Phát triển các tuyến, điểm và chuỗi sản phẩm du lịch liên vùng gắn với lợi thế của Sơn La và các địa phương lân cận. Xây dựng các tour, tuyến du lịch liên vùng dựa trên lợi thế tự nhiên, văn hóa và nông nghiệp đặc trưng, kết nối các khu, điểm và sản phẩm dịch vụ giữa Sơn La với các tỉnh lân cận; phát triển sản phẩm gắn với trải nghiệm, dịch vụ lưu trú, vận chuyển và ẩm thực để kéo dài thời gian lưu trú.

Liên kết thu hút đầu tư, phát triển hạ tầng du lịch và dịch vụ phục vụ kết nối vùng; tạo điều kiện cho doanh nghiệp kết nối, thúc đẩy chuỗi giá trị, nâng cao chất lượng và năng lực cạnh tranh của du lịch Sơn La. Chủ động xây dựng chương trình liên kết, hợp tác hiệu quả với các tỉnh, thành phố lớn trong nước và các tỉnh phía Bắc nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

## **7. Phát triển thị trường khách du lịch**

### **7.1. Phát triển thị trường khách du lịch quốc tế**

Phát triển và duy trì quan hệ với các Đại sứ quán nước ngoài tại Việt Nam nhằm thúc đẩy hợp tác quốc tế, góp phần quảng bá văn hóa và du lịch Sơn La; phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Ngoại giao, Cục Du lịch quốc gia Việt Nam triển khai các chương trình hợp tác quốc tế.

Tiếp tục duy trì và xây dựng cơ chế phối hợp song phương giữa các cơ quan, ban, ngành của tỉnh Sơn La với các tỉnh phía Bắc nước CHDCND Lào.

Xây dựng kế hoạch nghiên cứu thị trường khách quốc tế định kỳ, áp dụng các công cụ khảo sát, phân tích dữ liệu và dự báo xu hướng để xác định các thị trường trọng điểm và phân khúc khách mục tiêu phù hợp với sản phẩm du lịch Sơn La. Triển khai các chương trình famtrip, presstrip, hội thảo và sự kiện quốc tế nhằm quảng bá sản phẩm, điểm đến và thương hiệu du lịch Sơn La tới các nhà lữ hành,

đối tác và truyền thông quốc tế. Tập trung thu hút khách từ các thị trường ASEAN, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản và châu Âu; đa dạng hóa thị trường, ưu tiên tăng thị phần khách có khả năng chi trả cao.

## **7.2. Phát triển thị trường khách du lịch nội địa**

Tổ chức điều tra, khảo sát nhu cầu và xu hướng du lịch nội địa theo độ tuổi, thu nhập, vùng miền và mục đích chuyến đi, nhằm xác định các phân khúc trọng điểm như: du lịch gia đình, học sinh - sinh viên, khách công vụ, du lịch cuối tuần, nghỉ dưỡng, trải nghiệm văn hóa - sinh thái nông nghiệp, làm cơ sở xây dựng sản phẩm và chính sách phù hợp (*thiết kế các sản phẩm, tour, tuyến du lịch phù hợp với từng phân khúc khách; xây dựng chiến lược tiếp thị và quảng bá theo từng phân khúc, ứng dụng truyền thông số, mạng xã hội, website, ứng dụng du lịch và các kênh offline nhằm tăng khả năng tiếp cận khách mục tiêu*).

Tập trung đổi mới hình thức và phương thức truyền thông, quảng bá; tổ chức các sự kiện, hội chợ, hội thảo về du lịch tại các thành phố lớn như: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Huế... và các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ nhằm mở rộng thị trường du lịch nội địa.

## **8. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển du lịch**

### **8.1. Nghiên cứu, thực hiện các đề tài, đề án, nhiệm vụ khoa học**

Khuyến khích nghiên cứu, ưu tiên huy động nguồn lực thực hiện các đề tài, đề án, nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo lĩnh vực du lịch nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, khai thác, phát huy tiềm năng, lợi thế, các giá trị tài nguyên du lịch trên địa bàn tỉnh Sơn La.

### **8.2. Ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong xúc tiến, quảng bá du lịch**

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong truyền thông du lịch, xây dựng các chiến dịch quảng bá sáng tạo trên mạng xã hội và các kênh truyền thông trực tuyến (*như Fanpage, TikTok, YouTube Shorts, Facebook, Instagram, Zalo, kết hợp với nội dung đa phương tiện (video, infographic, trải nghiệm thực tế ảo 360°)*); nâng cao hiệu quả quảng bá hình ảnh du lịch Sơn La bằng marketing số, nội dung đa phương tiện, cập nhật thông tin, sự kiện và sản phẩm mới đến du khách, doanh nghiệp và đối tác trong và ngoài nước; triển khai bản tin du lịch điện tử (*E-Newsletter*) định kỳ, tích hợp đa nền tảng số để cập nhật thông tin sản phẩm, sự kiện và hoạt động du lịch.

Tổ chức các cuộc thi trực tuyến về du lịch Sơn La như bình chọn thương hiệu du lịch, sáng tác video, ảnh, bài viết khám phá điểm đến, tìm hiểu văn hóa – lịch sử. Khuyến khích sự tham gia của người dân, học sinh, sinh viên và du khách trong và ngoài tỉnh để lan tỏa giá trị du lịch trên không gian mạng, đồng thời nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa - thiên nhiên.

### **8.3. Ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý hoạt động du lịch**

Duy trì và hoàn thiện nền tảng số du lịch thông minh theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Nghiên cứu, triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ

thông minh để quản lý khách tham quan tại các khu, điểm du lịch, đảm bảo an ninh, an toàn và nâng cao chất lượng dịch vụ.

#### **8.4. Ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong các hoạt động kinh doanh, khai thác du lịch**

Khuyến khích các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động cung cấp dịch vụ, nâng cao tính tiện lợi, nhanh chóng và minh bạch trong giao dịch. Thúc đẩy phát triển các mô hình kinh doanh du lịch mới dựa trên nền tảng công nghệ thông tin (như: hệ thống đặt dịch vụ trực tuyến, du lịch thông minh, bản đồ số, ứng dụng hỗ trợ hành trình và các sản phẩm trải nghiệm số, nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và mở rộng thị trường khách hàng; triển khai thanh toán điện tử; vận hành hệ thống thuyết minh tự động đa ngôn ngữ tại các khu, điểm du lịch) nhằm nâng cao trải nghiệm của du khách, mở rộng khả năng tiếp cận khách hàng và cải thiện hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

### **9. Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch**

Tập trung phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, đáp ứng nhu cầu phát triển du lịch của tỉnh. Rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ lao động về số lượng, cơ cấu, trình độ và kỹ năng nghề nghiệp; xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực phù hợp với từng địa phương và lĩnh vực chuyên ngành như: lữ hành, lưu trú, nhà hàng, hướng dẫn viên du lịch, xúc tiến - quảng bá.

Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho cán bộ quản lý, nhân viên và lao động trực tiếp trong ngành du lịch, tập trung vào: quản lý nhà nước, phát triển sản phẩm, chuyển đổi số, xúc tiến quảng bá, kỹ năng giao tiếp, phục vụ, nghiệp vụ hướng dẫn, ứng dụng công nghệ thông tin, văn hóa, môi trường và phát triển du lịch bền vững.

Hợp tác với các tổ chức, chuyên gia và cơ sở đào tạo quốc tế để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng hội nhập, quản trị hiện đại và ngoại ngữ cho nguồn nhân lực du lịch. Hỗ trợ doanh nghiệp tổ chức đào tạo, đào tạo lại và liên kết với các cơ sở đào tạo du lịch trong và ngoài nước.

## **IV - TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo**

- Nghiên cứu, xem xét ban hành các cơ chế, chính sách nhằm đẩy mạnh phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh bảo đảm hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

- Tăng cường giám sát việc tổ chức thực hiện các chủ trương của Trung ương, của tỉnh, nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh liên quan đến triển khai thực hiện Nghị quyết này.

### **2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo**

- Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất xây dựng các cơ chế, chính sách về phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh, bảo đảm hiệu quả, khả thi và phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội và điều kiện thực tiễn của tỉnh.

- Xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết, Đề án của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện, kịp thời điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể phù hợp với yêu cầu thực tiễn, bảo đảm thực hiện Nghị quyết và Đề án đạt hiệu quả thiết thực.

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết. Định kỳ hàng năm (*trước 20/12*) báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**3. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh:** Chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền vận động thành viên, hội viên thực hiện Nghị quyết.

**4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy:** Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát việc triển khai Nghị quyết đối với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy và cán bộ, đảng viên có liên quan theo quy định.

**5. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy:** Chỉ đạo định hướng công tác tuyên truyền quán triệt, phổ biến sâu rộng Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân; tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong quá trình tổ chức thực hiện.

#### **6. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy**

- Quán triệt và tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Nghị quyết, phù hợp với điều kiện thực tiễn và khả năng của từng địa phương; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết. Định kỳ hằng năm báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết với Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 30/11*).

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ./.

#### Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh,
- Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh,
- Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Văn phòng và các ban đảng Tỉnh ủy,
- Các ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Lưu VPTU.

**T/M TỈNH ỦY  
BÍ THƯ**

**Hoàng Văn Nghiệm**